



# CHƯA THỂ VƯỢT CẢN

*Câu chuyện hôm nay: HDB –  
Ghi chép gặp Doanh nghiệp*

**BẢN TIN SÁNG 02/11/2022**





➤ **CHÍNH THỨC RA MẮT** ◀

**eduDragon**

**TOP HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN  
TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM**



- ✓ **KHO KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU, ĐA DẠNG**
- ✓ **TỐI ƯU TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP**
- ✓ **HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ**

**KHÁM PHÁ NGAY!**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1033.8 ▲ 0.6%    **VN30** 1038.1 ▲ 1.1%    **HNX-Index** 212.4 ▲ 0.9%

- ❖ Tiếp nối diễn biến hồi phục từ cuối phiên trước, thị trường tiếp tục tăng điểm và quay trở lại gần vùng 1.045 điểm của VN-Index. Tuy nhiên, vùng này vẫn tiềm ẩn áp lực bán ngắn hạn nên thị trường chưa thể vượt qua và lùi bước. Diễn biến trong phiên ẩn chứa trạng thái tranh chấp mạnh nhưng thị trường vẫn nỗ lực giữ được sắc xanh.
- ❖ Với diễn biến tranh chấp trong vùng giá xanh của thị trường, thị trường tiếp tục có sự phân hóa khá mạnh và số lượng cổ phiếu tăng giá vẫn còn chiếm quá nửa trên toàn thị trường. Nhóm Ngân hàng mặc dù có phần hụt hơi cuối phiên nhưng vẫn là nhóm hỗ trợ tích cực cho thị trường, đồng thời nhóm Chứng khoán vẫn duy trì đà tăng. Ngoài ra nhóm Bất động sản và Xây dựng cũng có động thái cải thiện... Ở chiều ngược lại, nhóm Thép tiếp tục là nhóm gây nhiều sức ép cho thị trường, bên cạnh đó là động thái suy yếu của nhóm Bán lẻ.
- ❖ Nhịp tăng của thị trường tiếp tục chậm lại và lùi bước trước áp lực chốt lời ngắn hạn tại vùng gần 1.045 điểm của VN-Index. Quá trình thăm dò cung cầu của thị trường vẫn đang tiếp diễn với biên dao động 1.010 – 1.045 điểm.
- ❖ Mặc dù dòng tiền hỗ trợ hoạt động khá tích cực trong những phiên gần đây nhưng nguồn cung vẫn đang gây sức ép và quá trình tích lũy của thị trường chưa hoàn thiện.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ có động thái lùi bước trong phiên giao dịch tiếp theo để có thêm thời gian tích lũy.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư tạm thời vẫn nên hạn chế mua đuổi nhưng có thể cân nhắc mua tích lũy tại các cổ phiếu cơ bản tốt và có mức chiết khấu tốt khi thị trường lùi bước.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới** Trung Quốc

**Chứng khoán Trung Quốc bật tăng mạnh do râm ran tin đồn sắp nới lỏng chính sách Zero Covid**

Chứng khoán Trung Quốc tăng trở lại sau đợt giảm, đồng nhân dân tệ cũng mạnh lên sau những lời đồn đoán rằng các nhà hoạch định chính sách đang chuẩn bị dần thoát khỏi chính sách Zero Covid, vốn là nỗi lo lớn nhất đối với các NĐT. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Mỹ

**Chứng khoán Mỹ đi xuống trong lúc chờ quyết định của Fed, giá dầu tăng nhờ tin đồn từ Trung Quốc**

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (1/11), khi nhà đầu tư nghiến ngậm những dữ liệu kinh tế khả quan hơn dự báo và chuẩn bị cho quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào ngày thứ Tư. Giá dầu tăng khoảng 2% nhờ tin đồn "Trung Quốc sắp mở cửa trở lại". [Xem thêm](#)

**Thế giới** Châu Á

**Sản lượng của các nhà máy châu Á suy giảm do một loạt yếu tố bất lợi**

Các số liệu công bố ngày 1/11 cho thấy sản lượng của các nhà máy tại châu Á đã suy yếu trong tháng 10/2022, chủ yếu do lo ngại suy thoái kinh tế toàn cầu cùng tác động từ chính sách Zero COVID của TQ làm ảnh hưởng đến nhu cầu, bên cạnh gián đoạn nguồn cung liên tục và triển vọng phục hồi ảm đạm. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Trung Quốc

**Ngành bất động sản Trung Quốc phải trả nợ gần 300 tỷ USD trong năm 2023**

Đến cuối năm 2023, ngành bất động sản Trung Quốc sẽ phải trả nợ ít nhất 292 tỷ USD từ các khoản vay trong và ngoài nước, làm dấy lên "bóng ma" về áp lực thanh toán gia tăng sau làn sóng vỡ nợ kỷ lục trong năm nay. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tài chính

**Sửa đổi quy định cho vay các ngân hàng bị kiểm soát đặc biệt**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Thông tư số 13/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2021/TT-NHNN về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Đầu tư công

**TP Hồ Chí Minh đặt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công đạt 95%**

UBND TPHCM đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành để giải ngân vốn đầu tư công từ nay đến hết năm 2022 phải đạt 95%. Theo đó, yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hoàn thiện hồ sơ gửi đến kho bạc để thanh toán trong 4 ngày làm việc, kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu; tiếp tục giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định cho chủ đầu tư; không xếp loại hoàn thành xuất sắc tổ chức, cá nhân không hoàn thành giải ngân năm 2022. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Hàng hóa

**Xuất khẩu da giày tháng 9 giảm 30%**

Do tình hình thị trường không thuận lợi, tháng 9/2022 xuất khẩu của ngành da giày đã sụt giảm mạnh tới 30% so với tháng 8/2022. Tổng kim ngạch xuất khẩu da giày tháng 9/2022 đạt 2 tỷ USD, giảm 30% so với tháng 8/2022 (2,6 tỷ USD), điều này đã đúng với dự báo của hiệp hội 3 tháng trước đây. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                                                          |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 01/11/2022 | Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực                                                |
| 01/11/2022 | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)                                          |
| 07/11/2022 | Các thay đổi chỉ số VN30, VNFINLEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng |
| 11/11/2022 | Công bố cơ cấu danh mục MSCI                                                     |
| 14/11/2022 | Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)                               |
| 17/11/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2211                                                           |
| 29/11/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022                                   |
| 01/12/2022 | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)                                          |
| 01/12/2022 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI                                               |
| 02/12/2022 | Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF                                          |
| 15/12/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2212                                                           |
| 16/12/2022 | Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF                                        |
| 29/12/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022                                     |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

### Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                                            |
|------------|------------|--------------------------------------------------------------------|
| 01/11/2022 | Úc         | Quyết định chính sách RBA                                          |
| 01/11/2022 | Mỹ         | Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS) |
| 02/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 03/11/2022 | Mỹ         | FED công bố kết quả họp FOMC                                       |
| 03/11/2022 | Anh        | Quyết định chính sách BoE                                          |
| 03/11/2022 | Châu Âu    | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                          |
| 03/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 04/11/2022 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                          |
| 08/11/2022 | Mỹ         | Bầu cử Quốc hội                                                    |
| 09/11/2022 | Trung Quốc | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 09/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 10/11/2022 | Mỹ         | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 10/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 16/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 17/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 18/11/2022 | Nhật       | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 21/11/2022 | Trung Quốc | Quyết định lãi suất cơ bản                                         |
| 24/11/2022 | Mỹ         | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)                 |
| 30/11/2022 | Châu Âu    | Công bố số liệu lạm phát YoY                                       |

## **Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDB) – Ghi chép gặp doanh nghiệp**

**Chiều ngày 26/10/2022, chúng tôi đã tham buổi gặp gỡ với HDB và cập nhật một số thông tin đáng chú ý như sau:**

### **Cập nhật KQKD Quý 3 và 9T2022**

#### **KQKD: Lợi nhuận tăng trưởng cao, NIM giảm nhẹ, mảng bancassurance đạt mức tăng trưởng ấn tượng**

- KQKD Q3/2022 của HDB khả quan với lợi nhuận sau thuế hợp nhất (LNST HN) đạt 2.016 tỷ đồng (tăng 40,9% svck), chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh mẽ đồng thời ở cả thu nhập từ lãi (+35,6% svck) và thu nhập ngoài lãi (+127,6% svck). Lũy kế 9T2022, LNST HN đạt 8.016 tỷ đồng (+31,7% svck), hoàn thành 82% kế hoạch cả năm.
- Ngân hàng cho biết, trước biến động lãi suất trên thị trường, lợi suất cho vay vẫn được đảm bảo. Tính tới Quý 3/2022, NIM hợp nhất ghi nhận 5,1%, dự kiến cả năm nay NIM của ngân hàng duy trì ở mức 4,8%. Ban lãnh đạo cho biết, danh mục cho vay của HDBank có lãi thả nổi theo biến động của thị trường, khi thị trường thay đổi mặt bằng lãi suất thì ngân hàng sẽ thay đổi theo. Thêm nữa, HDB vẫn còn dư địa trong việc kiểm soát chi phí vốn, tức là khi lãi suất tiền gửi tăng lên thì ngân hàng có nguồn huy động với chi phí tốt, ngoài ra, cấu trúc kỳ hạn trong bảng cân đối và tỷ lệ dư nợ/huy động (LDR) chỉ khoảng 71%. Tất cả những yếu tố này giúp HDB đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Mảng bancassurance ghi nhận mức doanh thu tăng trưởng ấn tượng, với doanh thu tăng hơn gấp đôi đạt 1.024 tỷ đồng (so với 430 tỷ đồng trong cùng kỳ). Đây là mức cao nhất từ trước đến nay của ngân hàng trong mảng bancassurance. Tổng phí bảo hiểm khai thác mới (APE) xếp thứ 6 trong toàn hệ thống ngân hàng.
- Tăng trưởng tín dụng hợp nhất 9 tháng đầu năm của HDB khá tích cực, thuộc nhóm cao nhất ngành đạt 19,6% so với thời điểm đầu năm (YTD), hoàn thành 98,4% kế hoạch năm. Trong cơ cấu danh mục cho vay, cho vay khách hàng tăng trưởng mạnh, +28,7% svck và +21,3% YTD đạt 250.844 tỷ đồng. Trong đó cho vay của ngân hàng mẹ 9 tháng đạt 230 nghìn tỷ đồng và phần còn lại là cho vay của công ty HD Saigon là 16,5 nghìn tỷ đồng.
- Danh mục cho vay được định hướng đa dạng hóa, ưu tiên phân khúc cho vay bán lẻ (chiếm tới 48,8% danh mục cho vay), cho vay thương mại (các doanh nghiệp vừa và nhỏ-SMEs) chiếm tới 41,6% danh mục cho vay và mảng tài chính tiêu dùng. Chi tiết hơn, trong tỷ trọng cho vay bán lẻ có 40,7% danh mục dành cho cho vay hộ gia đình (+33,4% YTD). Bên cạnh đó, với định vị hướng tới khu vực nông thôn, các khoản vay liên quan đến nông nghiệp chiếm tới 27,2% doanh mục cho vay.
- Tăng trưởng huy động ổn định với cơ sở vốn an toàn, huy động tiền gửi từ khách hàng tăng rất thấp so với cho vay khách hàng, huy động tiền gửi 9 tháng chỉ tăng 6,9% svck. Hệ số an toàn vốn CAR tính đến hết Q3/2022 cải thiện tốt so đạt 15,3% (cải thiện so với quý trước là 14,9%).
- Vốn chủ sở hữu đạt 37.163 tỷ (+27% svck, hoàn thành 94,2% mục tiêu kế hoạch năm), tổng tiền gửi đạt 250.547 tỷ (+11,1% svck, hoàn thành 90,4% kế hoạch năm).

### **Chất lượng tài sản lành mạnh và chi phí tín dụng được kiểm soát tốt**

- Trong Quý 3/2022, HDB ghi nhận tỷ lệ nợ xấu (NPL) của ngân hàng mẹ và hợp nhất lần lượt là 1,1% và 1,5%, chi phí tín dụng được kiểm soát ổn định ở mức 1,3%, tỷ lệ LLR hợp nhất là 81%. Với số liệu hiện tại, chất lượng tài sản của HDB là tích cực và tốt hơn so với các ngân hàng có cùng khẩu vị rủi ro cao.
- Đối với mảng cho vay lĩnh vực bất động sản, tính đến 30/9/2022, dư nợ bất động sản của HDBank chỉ chiếm 8% tổng cho vay khách hàng; tỷ lệ nợ xấu không đáng kể, chỉ khoảng 0,03% và gần như không phát sinh nợ xấu cho kinh doanh bất động sản. Ban lãnh đạo chia sẻ để duy trì chất lượng tài sản tốt như hiện tại thì một trong những nguyên tắc quan trọng được HDB đưa ra là đánh giá tính chất khả thi của phương án kinh doanh đối với cho vay ngắn hạn và dòng tiền trong tương lai đối với cho vay dài hạn.
- Nợ tái cấu trúc đến hết Q3/2022 là 110 tỷ đồng (chiếm 0,04% tổng tín dụng), giảm so với mức 310 tỷ vào Q1/2022.
- Tính đến ngày 30/9/2022, số dư trái phiếu doanh nghiệp HDBank đang nắm giữ trong danh mục đầu tư là 5.400 tỷ đồng, tương ứng 2,2% tổng dư nợ của ngân hàng và chỉ chiếm 1% tổng tài sản. Hiện tất cả các trái phiếu HDBank đang nắm giữ đều có tài sản đảm bảo và được thẩm định giá kỹ lưỡng. Ngoài ra, ngân hàng còn có biện pháp theo dõi việc sử dụng vốn sau giải ngân cho khách hàng.

### **Triển vọng kinh doanh 2022**

- Tăng trưởng tín dụng năm 2022 có thể đạt 20% svck, lợi nhuận ròng năm 2022 kỳ vọng tăng trưởng 25% YoY.
- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng kép giai đoạn 2021-2025 đạt 25%.
- NIM tiếp tục cải thiện và duy trì 4.8-5%, HDB đánh giá nhu cầu tín dụng cả năm vẫn ở mức cao dẫn đến lãi suất đầu ra có thể tăng theo xu hướng tăng của lãi suất huy động.
- Chi phí vốn (COF) kỳ vọng tăng nhẹ tới trên 4% vào cuối năm 2022.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động (CIR) kỳ vọng tiếp tục kiểm soát dưới 40%.
- Tỷ lệ nợ xấu (NLP) duy trì dưới 2%.
- Chi phí tín dụng kỳ vọng đi ngang khi mà chất lượng tài sản vẫn lành mạnh và nợ tái cấu trúc được dự phòng đầy đủ.
- Tăng trưởng thu nhập hoạt động kỳ vọng tăng trưởng 30%, nhờ tăng trưởng vững chắc từ thu nhập lãi và thu từ phí.

### **Định vị mô hình kinh doanh**

Hiện HDB tập trung chính sách tín dụng hướng tới các doanh nghiệp SMEs, phân khúc khách hàng ở khu vực đô thị loại 2 và nông thôn – khu vực có tỷ lệ tiếp cận với các dịch vụ tài chính còn thấp so với thành thị. Với việc thâm nhập vào thị trường nông thôn – khu vực đông dân và lĩnh vực tài chính tiêu dùng, HDB đã xây dựng được tệp khách hàng lớn.

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>PC1</b>  | 4,9                  | 18.300             | 43.800             | 139,3%         | 47,4               | -25,2 | 36,8             | -30,9 | 10,9 | 10,4  | 1,0      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,0                  | 19.100             | 41.600             | 117,8%         | 21,5               | 10,7  | 48,5             | -14,2 | 3,2  | 2,8   | 0,6      |
| HOSE          | <b>NLG</b>  | 8,7                  | 22.600             | 47.320             | 109,4%         | 134,8              | -5,7  | 28,3             | -27,7 | 6,9  | 7,9   | 1,0      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 87,2                 | 15.000             | 29.500             | 96,7%          | 66,1               | 1,1   | 156,6            | -40,1 | 2,4  | 4,6   | 0,9      |
| HOSE          | <b>NKG</b>  | 3,4                  | 12.900             | 25.200             | 95,3%          | 143,7              | -14,2 | 653,3            | -69,4 | 1,4  | 5,3   | 0,6      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 13,4                 | 17.450             | 33.400             | 91,4%          | 100,3              | -28,0 | 198,7            | 320,3 | 11,2 | 7,4   | 0,8      |
| HOSE          | <b>GEG</b>  | 4,2                  | 13.000             | 24.700             | 90,0%          | -7,5               | 53,2  | 9,4              | 9,8   | 14,5 | 12,6  | 1,1      |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 73,3                 | 50.100             | 88.600             | 76,8%          | 13,3               | 13,0  | 25,0             | 11,2  | 15,6 | 11,0  | 3,1      |
| HOSE          | <b>HAH</b>  | 2,5                  | 35.000             | 59.300             | 69,4%          | 64,1               | 31,0  | 222,1            | 93,4  | 5,8  | 4,4   | 1,3      |
| HOSE          | <b>ELC</b>  | 0,6                  | 8.120              | 13.600             | 67,5%          | -17,8              | 37,8  | 0,5              | 19,7  | 11,1 | 11,7  | 0,6      |
| HNX           | <b>TNG</b>  | 1,7                  | 16.500             | 27.600             | 67,3%          | 0,0                | 18,6  | 0,0              | 30,0  | 5,3  | 6,9   | 1,1      |
| HOSE          | <b>FMC</b>  | 2,4                  | 36.350             | 60.500             | 66,4%          | 17,8               | 17,4  | 18,1             | 27,4  | 8,4  | 6,6   | 1,3      |
| UPCOM         | <b>HND</b>  | 7,1                  | 14.100             | 23.300             | 65,2%          | -16,9              | 21,3  | -69,5            | 81,9  | 19,0 | 7,5   | 1,1      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 16,3                 | 22.800             | 36.930             | 62,0%          | -17,4              | -9,9  | 4,3              | 14,5  | 14,9 | 13,6  | 1,4      |
| HOSE          | <b>PPC</b>  | 4,7                  | 14.700             | 22.500             | 53,1%          | -51,0              | 45,2  | -71,5            | 41,5  | 10,6 | 7,4   | 0,9      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 2,7                  | 22.700             | 34.700             | 52,9%          | 20,1               | 17,5  | 13,4             | 5,2   | 8,6  | 9,5   | 1,5      |
| HOSE          | <b>BFC</b>  | 1,0                  | 17.000             | 25.800             | 51,8%          | 42,2               | 14,0  | 64,5             | -9,9  | 5,4  | 7,3   | 0,9      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 3,5                  | 53.000             | 79.000             | 49,1%          | -7,5               | 18,6  | -9,8             | 18,5  | 18,6 | 12,9  | 1,9      |

CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI

smartDragon

Nền tảng hỗ trợ đắc lực cho mọi quyết định đầu tư!



KHÁM PHÁ NGAY!



Smart Invest



Smart Trade



Smart Portfolio



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)                                  | 15,700 – 16,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 18,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 11.1% - 14.6%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 19,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 20.4% - 24.2%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 15,200          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  | 50,300          |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ KQKD Q3/2022 của HDB khả quan, LNST tăng trưởng 43,4% svck đạt 2.169 tỷ đồng nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh, +45,6% svck, được hỗ trợ bởi đà tăng trưởng cao ở đồng thời ở thu nhập từ lãi (+35,6% svck) và thu nhập ngoài lãi (+127,6% svck), cùng với sự kiểm soát tốt chi phí hoạt động, hiện CIR của HDB đạt 37,1% trong Q3/2022 tiếp tục giảm nhẹ so với 38,1% của cùng kỳ và 38,1% cuối năm 2021.
- ❖ Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1,54% từ 1,33% tại thời điểm cuối Q2/2022, tuy nhiên chất lượng tài sản của HDB vẫn tốt hơn so với các ngân hàng có cùng khẩu vị rủi ro cao khác. Ngân hàng cho biết, đối với mảng cho vay lĩnh vực BĐS, tính đến 30/9/2022, dư nợ BĐS của HDBank chỉ chiếm 8% tổng cho vay khách hàng; còn tỷ lệ nợ xấu rất thấp, chỉ khoảng 0,03% và hầu như không có nợ xấu BĐS.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng, HDB sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định trong thời gian tới bất chấp các điều kiện vĩ mô đang ngày càng khó khăn hơn, dẫn đến hạn mức tín dụng cho các ngân hàng sẽ thấp hơn trước. Nhưng HDB sẽ là một trong số ít ngân hàng nhận được hạn mức tín dụng cao nhờ (1) việc hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân và cho vay lĩnh vực ưu tiên, (2) tham gia tái cơ cấu ngân hàng gặp khó khăn. Điều này sẽ là yếu tố quan trọng bên cạnh sự phục hồi của HD Saigon, giúp KQKD tiếp đà tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh (HOSE: HDB)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Ngân hàng     |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 41.250        |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 2.515         |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 1.295         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 16,5          |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 0,0%          |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 15.400-26.800 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A | 2021E  | 2022F  |
|------------------------|-------|--------|--------|
| LNST                   | 3.918 | 4.899  | 7.762  |
| ROA (%)                | 1,55  | 1,75   | 1,96   |
| ROE (%)                | 20,2  | 23,27  | 22,87  |
| EPS (đồng)             | 1.706 | 2.431  | 3.125  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 9.235 | 11.650 | 14.580 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -     | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | 8,91  | 10,15  | 5,25   |
| P/B (x) (*)            | 1,65  | 2,12   | 1,12   |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 16, HDB đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Đồng thời, HDB liên tục được hỗ trợ với khá nhiều nến Hammer. Dự kiến HDB sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 16 và tăng ngắn hạn.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                 |                 |
|-------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)             | 13,700 – 14,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                         | 16,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị) | 12.7% - 16.8%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                         | 17,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị) | 23.2% - 27.7%   |
| Giá cắt lỗ                                      | 13,300          |

Giá mục tiêu cơ bản

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- MIG công bố kết quả kinh doanh Q3/2022 với doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm đạt 887 tỷ đồng, tăng 59,5% svck. Tổng cộng 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm đạt 2.539 tỷ đồng, tăng 37,2%. Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm của MIG đến từ phí bảo hiểm gốc với mức tăng 38,3% trong Q3/2022 và 36,4% trong 9 tháng. Động lực chủ yếu đến từ bảo hiểm con người (tai nạn, sức khỏe ...)
- Dù tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 731 tỷ đồng trong Q3/2022 (tăng 59% svck) và 2.153 tỷ đồng trong 9T/2022 (tăng 42,7% svck), lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm vẫn tăng trưởng tốt trong Q3/2022 và 9 tháng đầu năm với mức tăng lần lượt 58,1% và 15,9%.
- Với hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng tốt 9 tháng đầu năm và lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng, chúng tôi kỳ vọng hoạt động kinh doanh cốt lõi cũng như hoạt động tài chính sẽ tiếp tục tốt trong Q4/2022. Hiện cổ phiếu đang được giao dịch với P/B là 1,3x

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (HOSE: MIG)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Bảo hiểm      |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 2.400         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 164           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 1.200         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 22            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 94,4%         |
| BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng) | 13.600-28.600 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021A  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 2.402  | 2.655  | 3.357  |
| LNST                   | 193    | 223    | 210    |
| ROA (%)                | 3,4    | 3,4    | 2,5    |
| ROE (%)                | 12,5   | 12,7   | 11,2   |
| EPS (đồng)             | 1.342  | 1.648  | 1.280  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 11.807 | 12.216 | 11.362 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 1.000  | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | 11,8   | 14,4   | 11,4   |
| P/B (x) (*)            | 1,3    | 1,9    | 1,3    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 14, MIG đã nhanh chóng trở lại trên vùng này, cho thấy áp lực bán không còn thúc ép giảm giá. Dự kiến MIG sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 14 và tăng ngắn hạn.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)                                  | 17,300 – 18,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 22,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 20.9% - 27.2%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 25,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 37.4% - 44.5%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 16,700          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  | 43,800          |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ 9T2022, PC1 đạt doanh thu thuần 5.995 tỷ đồng (-22% svck), trong đó đóng góp chủ yếu vào sự sụt giảm của doanh thu hoạt động xây lắp chỉ đạt 3.367 tỷ đồng (-40% svck), tuy nhiên biên lợi nhuận gộp mảng này lại cải thiện mạnh khi đạt 9,8% (cùng kỳ đạt 6,5%). Mảng điện với tổng doanh thu đạt 1.244 tỷ đồng (+148%), biên lợi nhuận gộp mảng điện đạt ~55% (cùng kỳ đạt 53%). Điều này dẫn tới lợi nhuận gộp cải thiện mạnh đạt 1.091 tỷ đồng (+46% svck).
- ❖ Lợi nhuận thuần từ HĐKD giảm mạnh so với cùng kỳ và chỉ đạt 337 tỷ đồng (-51% svck), nguyên nhân chính là do (1) sụt giảm mạnh trong doanh thu tài chính (không ghi nhận lãi đánh giá lại các khoản đầu tư) (2) chi phí tài chính tăng mạnh do lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc vay USD để tài trợ cho 3 nhà máy điện kể trên hơn 179 tỷ đồng (VND mất giá 2,5% trong Q32022), đồng thời chi phí lãi vay cũng tăng mạnh lên 411 tỷ đồng (+88% svck). LNST của cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 252 tỷ đồng (-56% svck). Nhìn sang năm 2023, PC1 sẽ có những câu chuyện như sau (1) Nền thấp năm 2022 (2) Mỏ Niken sẽ bắt đầu đóng góp (3) Mảng bds KCN của Western Pacific.
- ❖ Chúng tôi đưa ra mức định giá đạt 43.800 đồng/cp, upside 112% so với giá đóng cửa ngày 31/10/2022.

## CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Tập đoàn PC1 (HOSE: PC1)

### THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Công nghiệp   |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 4.856         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 235,1         |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 1.733         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 61,7          |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 45%           |
| BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng) | 20.650-48.950 |

### TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021A  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 9.828  | 9.774  | 8.871  |
| LNST                   | 513    | 695    | 477    |
| ROA (%)                | 5,4%   | 4,7%   | 8,9%   |
| ROE (%)                | 13,8%  | 15,1%  | 12,4%  |
| EPS (đồng)             | 2.231  | 2.852  | 6.639  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 17.380 | 19.992 | 20.931 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 0      | 0      | 0      |
| P/E (x) (*)            | 8,3    | 13,8   | 11,9   |
| P/B (x) (*)            | 1,1    | 2,0    | 1,0    |

### NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Ngày 1/11 là ngày GDKHQ của PC1, giá tham chiếu điều chỉnh là 18. PC1 đang lùi bước để kiểm tra lại vùng đáy vừa thiết lập trong thời gian gần đây (17.4), cũng là vùng hỗ trợ khá mạnh trong ngắn hạn. Dự kiến PC1 sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 01/11/2022 (*)                                  | 37,000 – 39,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 44,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 12.7% - 20.3%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 49,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 24.1% - 32.4%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 36,800          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  | 73,900          |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Quý 3/2022, chúng tôi dự báo KQKD sẽ không diễn biến quá tích cực dựa trên (1) LNST công ty mẹ chỉ đạt 12,3 tỷ đồng (-80% svck) do giá bán mủ giảm (2) dự kiến công ty sẽ chưa hạch toán thêm tiền đền bù từ dự án VSIP 3 (3) lợi nhuận hoạt động tài chính công ty mẹ giảm 44 tỷ đồng do chưa nhận được cổ tức từ NTC. Tuy nhiên, kỳ vọng KQKD quý 4 sẽ cải thiện nhiều từ tiền đền bù hơn 300 tỷ đồng và kỳ vọng giá mủ có thể phục hồi từ mức thấp nhất tính từ tháng 10/2020.
- ❖ Trong dài hạn, động lực lớn nhất cho PHR vẫn là từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cao su thành khu công nghiệp. Các khu được kỳ vọng sẽ triển khai sớm nhất theo thứ tự: KCN Tân Lập 1 (200 ha), Tân Bình mở rộng (1.000 ha), Lai Hưng (600 ha dự kiến bàn giao cho BCM) và 1 số khu khác.
- ❖ Mặc dù vậy, chúng tôi cũng đánh giá chưa cao về khả năng triển khai nhanh chóng trong ngắn hạn của PHR, do một số vấn đề về quy định pháp lý cũng như kinh nghiệm để triển khai những đại dự án dài hơi. Chúng tôi đưa ra mức định giá hợp lý (đã tính KCN Tân Bình mở rộng, Tân Lập, VSIP 3, NTC3) vào trong kết quả định giá là 73.900 đồng/cp (upside 62% so với giá đóng cửa ngày 12/10/2022).

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | KCN           |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 5.474         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 135           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 719           |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 46            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 36,9%         |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 40.400-87.500 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021A  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 1.632  | 1.945  | 1.851  |
| LNST                   | 1.082  | 478    | 1.100  |
| ROA (%)                | 17,5   | 7,6    | 17,7   |
| ROE (%)                | 36,5   | 14,8   | 29,4   |
| EPS (đồng)             | 7.711  | 3.375  | 6.156  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 23.620 | 22.057 | 26.348 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 4.500  | 2.500  | 2.500  |
| P/E (x) (*)            | 8,2    | 21,1   | 7,4    |
| P/B (x) (*)            | 2,7    | 3,2    | 1,7    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Nhịp giảm của PHR được kiểm hãm gần vùng 37 và hồi phục trở lại. Hiện tại PHR chưa thu hút dòng tiền nhưng áp lực bán cũng hạ nhiệt đáng kể. Có thể PHR sẽ có thời gian lùi bước để kiểm tra lại cung cầu nhưng nhịp lùi bước này là cơ hội để Tích lũy PHR với kỳ vọng nhịp sóng tăng ngắn hạn.



| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02/11 | CTI         | Lực cầu giá cao cũng tạm thời suy yếu, tuy nhiên áp lực bán chưa quyết liệt. Nên quan sát thêm. Hỗ trợ gần nhất là quanh 12.2. Cản gần là 14.                                                                                                                                                                         |
|       | DPR         | Có diễn biến hấp thụ trong biên độ 54-56. Có thể mua thăm dò. Tuy nhiên nên chờ tín hiệu vượt đỉnh ngắn hạn kèm khối lượng gia tăng mạnh để có xác nhận tin cậy hơn, do tín hiệu tăng giá hôm qua vẫn thiếu đồng thuận của khối lượng.                                                                                |
|       | HAX         | Tạm thời được hỗ trợ tại vùng hỗ trợ mạnh 19.x. Tuy nhiên, lưu ý cản gần 20.9 do chưa có dấu hiệu tích lũy tốt tại hỗ trợ                                                                                                                                                                                             |
|       | HPG         | HPG tiếp tục giảm giá nhưng thanh khoản tăng cao hơn cả phiên trước và có động thái rút chân nhẹ. Cho thấy dòng tiền vẫn đang nỗ lực hấp thụ áp lực bán. Nếu HPG có nền tảng tốt kèm vol ở mức vừa hoặc thấp trong phiên giao dịch tiếp theo thì động lượng giảm giá được hấp thụ và HPG có cơ hội hồi phục ngắn hạn. |
|       | TCB         | TCB có nhịp hồi phục khá tốt trong thời gian gần đây nhưng cũng đã áp sát vùng cản 26 - 27, đồng thời dòng tiền cũng có động thái thận trọng nhẹ. Do vậy cần cân nhắc khả năng lùi bước ngắn hạn trước áp lực của vùng cản.                                                                                           |
|       | TPB         | Có áp lực chốt lời cuối phiên, tuy nhiên tín hiệu hiện tại chưa đủ cơ sở để phủ nhận nỗ lực tăng giá. Có thể tiếp tục nắm giữ.                                                                                                                                                                                        |
|       | VHC         | Thiếu lực cầu giá cao, cần lưu ý rủi ro quay trở lại giảm giá trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                                                                    |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục lưỡng lự trước vùng cản 1.045 điểm, thể hiện qua mô hình nến "con xoay" (Spinning top). Tín hiệu này tiếp tục cho thấy lực cung gần cản 1.045 điểm vẫn đang cao. Do đó, VN-Index dự kiến sẽ tiếp tục dao động tích lũy tại vùng 1.010 – 1.045 điểm trước khi có xu thế hồi phục rõ ràng hơn.        |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 31/10               | MWG | 50.10        | 50.00      | 58.00               | 60.00               | 48.40  |                 | 0.2%    |              | 0.6%                   |
| 13/10               | PHR | 40.45        | 45.00      | 50.00               | 53.00               | 42.70  | 48.60           | 8.0%    | Đóng 18/10   | 2.8%                   |
| 07/10               | BID | 34.05        | 29.00      | 33.00               | 35.00               | 27.40  | 33.00           | 13.8%   | Đóng 14/10   | -1.2%                  |
| 28/09               | HPG | 15.00        | 22.00      | 24.50               | 26.00               | 20.80  | 20.80           | -5.5%   | Cắt lỗ 03/10 | -6.9%                  |
| 28/09               | VNM | 80.20        | 71.50      | 79.00               | 82.50               | 69.30  | 69.30           | -3.1%   | Cắt lỗ 07/10 | -11.2%                 |
| 23/09               | REE | 77.00        | 84.00      | 93.00               | 99.50               | 79.90  | 79.50           | -5.4%   | Cắt lỗ 27/09 | -4.0%                  |
| 23/09               | QNS | 43.50        | 46.00      | 47.50               | 51.00               | 43.80  | 43.80           | -4.8%   | Cắt lỗ 03/10 | -10.6%                 |
| 14/09               | VIC | 55.40        | 62.50      | 69.00               | 76.00               | 61.30  | 61.30           | -1.9%   | Cắt lỗ 27/09 | -6.6%                  |
| 17/08               | PTB | 48.10        | 64.00      | 72.00               |                     | 61.90  | 65.40           | 2.2%    | Đóng 06/09   | 0.2%                   |
| 16/08               | VCS | 52.00        | 80.00      | 87.80               |                     | 74.80  | 74.80           | -6.5%   | Cắt lỗ 06/09 | 0.3%                   |
| 11/08               | FRT | 80.70        | 77.50      | 95.00               |                     | 71.90  | 89.00           | 14.8%   | Đóng 30/08   | 1.6%                   |
| 10/08               | BMI | 24.30        | 29.65      | 33.40               |                     | 28.40  | 28.40           | -4.2%   | Cắt lỗ 29/09 | -10.5%                 |
| 10/08               | PPC | 14.70        | 17.70      | 19.30               |                     | 16.40  | 16.40           | -7.3%   | Cắt lỗ 30/09 | -10.1%                 |
| 09/08               | VPB | 17.20        | 30.10      | 33.50               |                     | 28.40  | 28.40           | -5.6%   | Cắt lỗ 26/09 | -6.6%                  |
| 04/08               | NLG | 22.60        | 41.00      | 46.00               |                     | 38.30  | 43.05           | 5.0%    | Đóng 30/08   | 2.4%                   |
| 04/08               | DDV | 10.90        | 19.10      | 22.80               |                     | 19.30  | 19.30           | 1.0%    | Đóng 07/09   | -0.5%                  |
| 04/08               | PVP | 10.00        | 12.20      | 14.80               |                     | 11.30  | 13.70           | 12.3%   | Đóng 30/08   | 2.4%                   |
| 03/08               | VNM | 80.20        | 72.80      | 82.50               |                     | 70.30  | 70.30           | -3.4%   | Cắt lỗ 06/10 | -13.5%                 |
| 02/08               | MWG | 50.10        | 61.50      | 69.80               |                     | 57.80  | 69.80           | 13.5%   | Đóng 26/08   | 4.2%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | 1.2%    |              | -3.5%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 0.10%                 | 0.10%         |
| 1                   | 6.00%                 | 6.00%         |
| 2                   | 6.70%                 | 6.40%         |
| 3                   | 7.20%                 | 6.80%         |
| 4                   | 7.50%                 | 7.10%         |
| 5                   | 7.80%                 | 7.40%         |
| 6                   | 8.10%                 | 7.70%         |
| 7                   | 8.20%                 | 7.80%         |
| 8                   | 8.30%                 | 7.90%         |
| 9                   | 8.40%                 | 8.00%         |
| 10                  | 8.50%                 | 8.10%         |
| 11                  | 8.60%                 | 8.20%         |
| 12                  | 8.70%                 | 8.30%         |

**Ghi chú:**

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

**2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

**3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn** đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 16/10/22-15/11/22    | 7.75%    |
| Từ 16/11/22-31/12/22    | 7.50%    |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

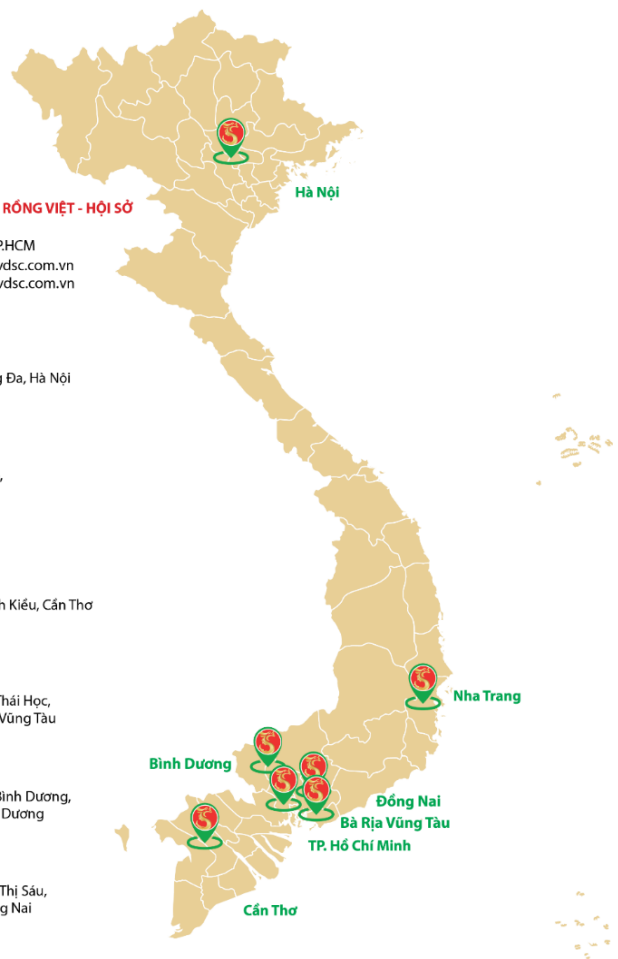
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 3 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)